

Bản án số: 44/2026/HSST
Ngày 18 -3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triển và bà Vũ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/ TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh ngày 03/02/1985; nơi sinh và cư trú: thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ là Đặng Thị T1 (đã ly hôn); con: 03, lớn nhất sinh năm 2007 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2020, Công an xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Công an xã N, tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong cùng ngày. Đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 10/10/2025 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C là lao động tự do tại thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ. Ngày 08/10/2025, khi C đang ở nhà tại thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ thì có 01 nam thanh niên C không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà C hỏi mua các số lô, số đề thì C đồng ý. C và người nam thanh niên thống nhất cách tính tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

- Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99. Mỗi một điểm lô có giá 22.500 đồng. Nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được C trả tiền thưởng theo tỷ lệ 01 điểm lô = 80.000 đồng. Trường hợp số lô trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền trả thưởng được nhân lên theo số lần trùng lặp như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Ngược lại, nếu số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì C sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

- Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn. Nếu số đề khách mua mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được C trả thưởng cho số tiền gấp 80 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì Nguyễn Văn C sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

Sau khi thống nhất giá mua và cách thức tính thưởng, C bán cho người nam thanh niên này các số đề gồm: số đề 60, 70 mỗi số 36.000 đồng; số đề 55, 22, 33 mỗi số 8.000 đồng; số đề 30 giá 30.000 đồng. Tổng số tiền C bán cho người nam thanh niên này là 126.000 đồng. Sau khi người này trả tiền, C viết các số đề cùng lượng tiền mua tương ứng vào 02 mảnh giấy (cấp lô đề) rồi đưa cho người nam thanh niên 01 cấp ghi số lô đề, 01 cấp C giữ để so sánh, đối chiếu, trả thưởng nếu người này trúng thưởng. Người nam thanh niên này cầm 01 cấp lô đề và ra về.

Tiếp đó, có 02 người nam thanh niên tự khai là Trần Văn T2, sinh năm 1984, trú tại khu phố T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh và Đỗ Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã L, tỉnh Phú Thọ đến và hỏi mua số lô, số đề trái phép thì C1 đồng ý, đồng thời thống nhất giá mua và cách thức tính thưởng như giữa C1 và người nam thanh niên trên. Sau khi thỏa thuận xong thì Nguyễn Văn C bán cho Trần Văn T2 các số lô, số đề gồm:

Số lô 68 x 100 điểm, số lô 86 x 80 điểm, tổng số điểm lô là 180 điểm, tương ứng với 4.050.000 đồng. Số đề 68 x 250.000 đồng, số đề 86 x 200.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 450.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Văn C đã bán các số lô, số đề trái phép cho Trần Văn T2 với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Sau khi thu tiền mua các số lô, số đề thì Nguyễn Văn C viết các số lô, số đề đã bán cho T2 vào 02 mảnh giấy (cấp lô, đề) rồi đưa cho T2 01 mảnh cấp ghi số lô, đề và C giữ 01 bản để so sánh, đối chiếu và trả thưởng trong trường hợp T2 trúng thưởng.

Sau đó, Nguyễn Văn C tiếp tục bán cho Đỗ Văn C1 các số lô, số đề như sau: Số lô 66, 77 mỗi số 20 điểm, tổng số điểm lô là 40 điểm, tương ứng với 900.000 đồng. Số đề 05, 66, 77 mỗi số 33.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 99.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Văn C đã bán các số lô, số đề trái phép cho Đỗ Văn C1 với tổng số tiền là 999.000 đồng nhưng khi trả tiền, Đỗ Văn C1 đã trả cho Nguyễn Văn C số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi thu tiền mua các số lô, số đề trên thì Nguyễn Văn C viết các số lô, số đề đã bán cho Đỗ Văn C1 vào 01 mảnh giấy (cấp lô, đề) rồi đưa cho Đỗ Văn C1 giữ và Nguyễn Văn C tiếp tục viết các

số lô, số đề này vào bản cấp ghi lô đề trước đó đã bán cho Trần Văn T2 để so sánh, đối chiếu và trả thưởng trong trường hợp Đỗ Văn C1 trúng thưởng.

Sau khi Nguyễn Văn C vừa bán số lô, số đề trái phép cho Trần Văn T3 và Đỗ Văn C1 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã N đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán, ghi các số lô, số đề trái phép.

Các vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại tay trái của Nguyễn Văn C số tiền 5.500.000 đồng. Đây là số tiền C bán số lô, số đề trái phép cho T3 và Đỗ Văn C1;

- Thu giữ tại túi quần trước, bên phải của Nguyễn Văn C số tiền 126.000 đồng. C trình bày đây là số tiền bán số lô, số đề cho một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ trước đó;

- Thu giữ tại túi quần trước, bên phải của Nguyễn Văn C 01 cặp giấy có ghi các số “68 x 100; 86 x 80; 68 - 250; 86 - 200; (66, 77)/ x 20: (05. 66,77) 33” và 01 cặp giấy có ghi các số “(60,70)/36; (55, 22, 33)/8; 30=30”;

- Thu giữ trên nền nhà tại vị trí Nguyễn Văn C đứng 01 quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu “HONG HA” đã bị rách bìa trước, 01 bút bi vỏ màu đen, trắng có dòng chữ “MỤC ĐEN” và 02 mảnh giấy cấp lô, đề có kích thước (02 x 03)cm;

- Thu giữ trên người Trần Văn T2 01 cặp giấy có ghi các số “08/10: 68x /00; 86x80; 68x250; 86x200”, mặt sau cặp có chữ viết đọc được “Cường Nguyễn Văn C2”;

- Thu giữ trên người Đỗ Văn C1 01 cặp giấy có ghi các số “(66, 77)/x20; (05, 66, 77)/33; 08/10”, mặt sau cặp có chữ viết đọc được “Cường Nguyễn Văn C”;

Đối với 01 nam giới đã mua của Nguyễn Văn C các số đề với tổng số tiền là 126.000 đồng, do Nguyễn Văn C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Trần Văn T2, sinh năm 1984, trú tại khu phố T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh và Đỗ Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã L, tỉnh Phú Thọ (theo lời khai của các đối tượng) là người mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Văn C, sau khi làm việc cơ quan điều tra các đối tượng có bản cam kết nên CQĐT cho các đối tượng ra về. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh tại xã L, tỉnh Phú Thọ và khu P, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh không có người nào có thông tin như trên.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV10 ngày 08 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn C về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội: “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Phú Thọ giáo dục và Công an xã N, tỉnh Phú Thọ giám sát trong thời gian thử thách của án treo. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong toàn bộ quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/10/2025, Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 trú tại thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho 02 đối tượng tự khai tên là Trần Văn T2, sinh năm 1985, trú tại khu phố T, phường Đ, Bắc Ninh và Đỗ Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã L, tỉnh Phú Thọ và 01 đối tượng là nam thanh niên Nguyễn Văn C không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 5.626.000 đồng. Trong đó: C bán số lô, số đề cho T2 số tiền là 4.500.000 đồng; bán số lô, số đề cho Đỗ Văn C1 số tiền là 1.000.000 đồng và người nam thanh niên số tiền 126.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, đây là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Về nhân thân năm 2020 bị cáo bị Công an xã N, tỉnh Phú Thọ xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong quyết định đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng do háms lợi và muốn kiếm tiền bất chính nên đã thực hiện hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Trong vụ án này, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn T4 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến công hạng ba đồng thời gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn T4, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục và Công an xã nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhằm kiếm lời bất chính, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Đối với 01 nam giới đã mua của Nguyễn Văn C các số đề với tổng số tiền là 126.000 đồng, do Nguyễn Văn C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Trần Văn T2, sinh năm 1984, trú tại khu phố T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh và Đỗ Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã L, tỉnh Phú Thọ (theo lời khai của các đối tượng) là người mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh tại xã L, tỉnh Phú Thọ và khu phố T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh không có người nào có thông tin như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cặp giấy có ghi các số “68 x 100; 86 x 80; 68 - 250; 86 - 200;(66, 77)/ x 20: (05. 66,77) 33” và 01 cặp giấy có ghi các số “(60,70)/36; (55, 22, 33)/8; 30=30” thu của Nguyễn Văn C; 01 cặp giấy có ghi các số ”08/10; 68x100; 86x80; 68x250; 86x200”, mặt sau cặp có chữ viết đọc được “C, Nguyễn Văn C” thu của Trần Văn T2 và 01 cặp giấy có ghi các số “(66, 77)/x20; (05, 66, 77)/33; 08/10”, mặt sau cặp có chữ viết đọc được "C, Nguyễn

Văn C" thu của Đỗ Đức C3. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ trao đổi việc mua, bán số lô số đề trái phép của Nguyễn Văn C với các đối tượng nên cần lưu vào hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu "HONG HA" đã bị rách bìa trước, 01 bút bi vỏ màu đen, trắng có dòng chữ "MỰC ĐEN" và 02 mảnh giấy cáp lô, đề có kích thước (02 x 03)cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ Nguyễn Văn C sử dụng để bán, ghi số lô, số đề trái phép cho các đối tượng nên cần lưu vào hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 bút bi vỏ màu đen, trắng có dòng chữ "MỰC ĐEN" Quá trình điều tra xác định đây là công cụ Nguyễn Văn C sử dụng để bán, ghi số lô, số đề trái phép cho các đối tượng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 5.626.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền C thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề trái phép nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "Đánh bạc"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Phú Thọ giáo dục và Công an xã N, tỉnh Phú Thọ giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án đối với 01 cáp giấy có ghi các số "68 x 100; 86 x 80; 68 - 250; 86 - 200;(66, 77)/ x 20: (05. 66,77) 33" và 01 cáp giấy có ghi các số "(60,70)/36; (55, 22, 33)/8; 30=30" thu của Nguyễn Văn C; 01 cáp giấy có ghi các số "08/10; 68x100; 86x80; 68x250; 86x200", mặt sau cáp có chữ viết đọc được "C, Nguyễn Văn C" thu của Trần Văn T2 và 01 cáp giấy có ghi các số "(66, 77)/x20; (05, 66, 77)/33; 08/10", mặt sau cáp có chữ viết đọc được "C, Nguyễn Văn C" thu của Đỗ Đức C3; 01 quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu

“HONG HA” đã bị rách bìa trước và 02 mảnh giấy cáp lô, đề có kích thước (02 x 03)cm (Vật chứng được đựng trong túi phong bì có ký hiệu A3, A4, A5, A6).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu đen, trắng có dòng chữ “MỨC ĐEN”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.626.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000218 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Phú Thọ.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA, bộ phận THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

